

Số: 13148/BTC-CST
V/v đề án phí bảo vệ môi trường đối
với khí thải

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5489/BTNMT-TCMT ngày 05/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng đề án phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với khí thải.

Qua nghiên cứu Đề án gửi kèm công văn số 5489/BTNMT-TCMT, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 4 Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định về trách nhiệm của các Bộ: *kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.*

- Tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí quy định: "*b) Đề án thu phí gồm: phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu; đối tượng chịu phí; miễn, giảm phí; dự toán thu, chi; tỷ lệ để lại; đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí; hiệu quả thu phí*".

- Tại công văn số 1779/VPCP-KTTH ngày 09/3/2020 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng đề án thu phí BVMT đối với khí thải, gửi Bộ Tài chính trước ngày 30/6/2020.

- Tại công văn số 7944/BTC-CST ngày 30/6/2020 gửi các Bộ (Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng), Bộ Tài chính đã đề nghị các Bộ sớm xây dựng và đề xuất phương án thu phí BVMT đối với khí thải thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (trong đó, *đề xuất cụ thể về: đối tượng chịu phí, người nộp phí, tổ chức thu phí, mức thu phí, phương thức xác định mức phí, quản lý sử dụng tiền phí và đánh giá kỹ tác động của chính sách, đảm bảo công bằng, hiệu quả*); gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường, để Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp xây dựng đề án thu phí BVMT đối với khí thải, gửi Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện lại Đề án thu phí BVMT đối với khí thải (*đề xuất cụ thể về: mức thu phí, phương thức xác định mức phí, quản lý sử dụng tiền phí và đánh giá kỹ tác động của chính sách, đảm bảo công bằng, hiệu quả*). Trong đó, làm rõ thêm các nội dung sau:

1. Về đối tượng thu phí và đối tượng miễn phí

a) Về miễn phí: Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng việc thu phí BVMT đối với khí thải từ các cơ sở sử dụng nguyên/nhiên liệu chịu thuế BVMT (xăng, dầu, than đá) dẫn đến “phí chồng thuế”, do đó, đưa các cơ sở này vào diện miễn phí.

(i) Mỗi khoản thu (thuế hoặc phí) đều có mục tiêu, đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh khác nhau.

Thuế BVMT thu vào sản phẩm, hàng hóa (xăng, dầu, than đá) khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường nhằm điều tiết hành vi sử dụng sản phẩm có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Thuế tính vào thu đối với sản phẩm ở khâu khai thác, sản xuất, nhập khẩu; không phân biệt mục đích sử dụng.

Phí BVMT đối với khí thải tính theo lượng khí thải phát sinh thải ra môi trường gây ô nhiễm môi trường. Cùng sử dụng nhiên liệu hóa thạch nhưng công nghệ xử lý khí thải khác nhau thì mức độ gây ô nhiễm môi trường sẽ khác nhau. Cơ sở sản xuất, phương tiện sử dụng công nghệ xử lý khí thải tiên tiến thì mức độ gây ô nhiễm thấp hơn là sử dụng công nghệ lạc hậu.

Như vậy, cùng sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc hóa thạch, nhưng số phí BVMT phải nộp sẽ khác nhau phụ thuộc vào khối lượng xả thải ra môi trường. Việc quy định thu phí BVMT đối với khí thải sẽ khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ hiện đại hoặc sử dụng nhiên liệu tiết kiệm, hiệu quả hoặc chuyển dần sang sử dụng nhiên liệu sạch (năng lượng mặt trời, năng lượng gió, nhiên liệu sinh học,...).

(ii) Kinh nghiệm quốc tế: Hiện phần lớn các nước trên thế giới thu thuế/phí (thuế sử dụng năng lượng, thuế nhiên liệu, thuế cacbon,...) đối với nhiên liệu đầu vào (xăng, dầu, than đá,...) khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường không khí. Bên cạnh đó, một số nước (Hàn Quốc, Mỹ,...) vừa thu đối với nhiên liệu đầu vào và vừa thu đối với yếu tố đầu ra (thuế carbon, thuế đối với khí thải).

(iii) Tại Điều 137 Luật BVMT sửa đổi đang trình Quốc hội thông qua đã quy định cả 02 khoản thu: Thuế BVMT và phí BVMT.

Vì vậy, không phát sinh “phí chồng thuế”.

b) Về 02 Phương án đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Tại Điều 48 Luật BVMT quy định: *“Tổ chức, cá nhân xả thải ra môi trường hoặc làm phát sinh tác động xấu đối với môi trường phải nộp phí BVMT.*

Để bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật, đồng thời bảo đảm khả thi, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá đầy đủ các đối tượng xả thải gây ô nhiễm môi trường không khí theo quy định tại Luật BVMT; trên cơ sở đó, căn cứ thực tế quản lý nhà nước về khí thải để đề xuất đối tượng nộp phí phù hợp, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả trong việc xây dựng và triển khai thực hiện; đồng thời, phân tích đầy đủ cơ sở đề xuất đối tượng nộp phí, liệt kê rõ từng đối tượng

nộp phí. Chẳng hạn:

- Đối với phương tiện có thể nghiên cứu thu phí cố định theo theo năm, mức thu phí tính theo theo công nghệ (Euro 4, Euro 5,...).

- Đối với khí thải công nghiệp nghiên cứu đề xuất thu đối với các cơ sở có đủ điều kiện về thiết bị, công nghệ để có thể đo được lượng khí thải, hàm lượng chất gây ô nhiễm và khả năng quản lý của cơ quan tài nguyên môi trường, để đảm bảo tính khả thi.

Hiện nay, phí BVMT đối với nước thải công nghiệp quy định thu đối với tất cả các cơ sở xả nước thải công nghiệp (trừ một số trường hợp miễn phí). Tuy nhiên, hiệu quả thu phí không cao, số phí thu thấp, chi phí hành thu lớn, trong điều kiện nguồn nhân lực phục vụ thu phí hạn chế; đặc biệt là các cơ sở sản xuất nhỏ, lẻ, hộ sản xuất trong các làng nghề,... có lượng nước thải ít và khó đo đếm được lượng nước thải.

2. Về mức thu phí và chính sách giảm phí

a) Về mức thu phí

- Theo quy định tại Điều 148 Luật BVMT quy định: 2. *Mức phí BVMT được quy định trên cơ sở sau: a) Khối lượng chất thải ra môi trường, quy mô ảnh hưởng tác động xấu đối với môi trường; b) Mức độ độc hại của chất thải, mức độ gây hại đối với môi trường; c) Sức chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải.*

- Theo quy định tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí thì: *Mức thu phí được xác định cơ bản bảo đảm bù đắp chi phí, có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân.*

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật về xử lý khí thải, căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội và tham khảo kinh nghiệm quốc tế để đề xuất cụ thể mức thu phí cố định và mức thu phí biến đổi cho từng chất gây ô nhiễm môi trường.

b) Về cách tính phí, thu phí: Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất tương tự cách tính và thu phí BVMT đối với nước thải. Tuy nhiên, cách tính và thu phí BVMT đối với nước thải cũng còn phát sinh bất cập như:

- Khi thiết bị truyền dữ liệu quan trắc tự động gặp sự cố thì sử dụng dữ liệu nào để xác định lưu lượng xả thải, hàm lượng thông số ô nhiễm thuộc diện chịu phí làm căn cứ tính phí.

- Trường hợp dữ liệu do chủ nguồn thải kê khai khác với dữ liệu thẩm định của cơ quan tài nguyên môi trường thì áp dụng dữ liệu nào? Hiện phí BVMT đối với nước thải đang áp dụng dữ liệu của cơ quan tài nguyên môi trường, tuy nhiên, chủ nguồn thải không chấp thuận do thời gian lấy mẫu, thiết bị phân tích mẫu là khác nhau, dẫn đến dữ liệu khác nhau.

Để tránh gặp vướng mắc như phí BVMT đối với nước thải, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá vướng mắc về phí BVMT đối với nước thải để đưa ra phương án thu phí BVMT đối với khí thải phù hợp.

c) Ngoài khí thải công nghiệp nêu trên, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đề xuất mức thu phí đối với phương tiện giao thông cơ giới (xe ô tô, xe mô tô, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay,...).

d) Chính sách giảm phí: Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất cụ thể về trình tự, thủ tục xác định nồng độ các chất ô nhiễm dưới mức quy chuẩn cho phép để xác định thuộc diện giảm phí; nồng độ xác định theo khoảng thời gian theo tháng, quý, năm; chủ nguồn thải lấy mẫu, phân tích mẫu tự xác định hay phải là đơn đề nghị; cơ quan tài nguyên môi trường thẩm định hồ sơ? ...

4. Về khai, nộp phí, thẩm định phí, quản lý, sử dụng phí

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến cụ thể về kê khai phí, thẩm định phí và quản lý, sử dụng phí BVMT đối với khí thải và Mẫu, biểu khai, nộp phí (nếu có) phù hợp với thực tế hoạt động quản lý của cơ quan tài nguyên và môi trường; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và thống kê, báo cáo tình hình thu phí; đề xuất, sửa đổi bổ sung quy định thu phí,....


- Phí thu đối với phương tiện: Quy trình, thủ tục khai, nộp (chủ phương tiện có phải lập Tờ khai phí); thời gian khai, nộp (khai, nộp 1 lần khi đăng ký xe; khai, nộp theo năm, quý); tổ chức thu phí (cơ quan đăng kiểm, cơ quan cấp đăng ký,...).

- Phí khí thải công nghiệp: Chủ nguồn thải phải lấy mẫu, phân tích mẫu, tự tính, khai, nộp phí; cơ quan tài nguyên môi trường thẩm định Tờ khai, thông báo phí,...

3. Về đánh giá tác động

Trên cơ sở mức thu phí đề xuất, đối tượng thu phí, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá tác động của việc thu phí đối với: BVMT, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thu ngân sách nhà nước và tính khả thi của chính sách, đảm bảo công bằng, hiệu quả.

Đề án xin gửi Bộ Tài chính trước ngày 17/11/2020.

Cảm ơn sự phối hợp công tác của quý Bộ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng;
- Lưu: VT, CST (CST5). 